

Số: 108/QĐ-MNPD

Tam Nông, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v công bố công khai dự toán bổ sung NSNN năm 2020**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHÚ ĐỨC**

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ quyết định số 365/PGDDT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục - Đào tạo về việc giao dự toán bổ sung năm 2020 cho các đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Kế toán Trường Mầm non Phú Đức.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách Nhà nước năm 2020 của Trường Mầm non Phú Đức (theo biểu số 2 đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu Trường Mầm non Phú Đức, Chủ tịch Công Đoàn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, CĐ (biết);
- Công TTĐT (Công khai);
- Lưu: VT, KT. (2)

**HIỆU TRƯỞNG**  
  


**Võ Thị Minh Sương**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm Non Phú Đức

Chương: 622



## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2020

(Quyết định số 108/QĐ-MNPĐ ngày 21/12/2020 của Trường Mầm non Phú Đức)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Học phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí môn bài	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	4.024.000
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	4.024.000
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	4.024.000
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.024.000
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Đơn vị: Trường Mầm Non Phú Đức

Chương: 622

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	